

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi là Trung tâm tài chính quốc tế).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế, các nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 3. Tên, mục tiêu và định hướng phát triển

1. Tên

a) Tên tiếng Việt: Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng.

b) Tên tiếng Anh: Viet Nam International Financial Center in Ho Chi Minh City (VIFC – HCMC) and Viet Nam International Financial Center in Da Nang City (VIFC – Da Nang)

2. Mục tiêu và định hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế

a) Mục tiêu phát triển thực hiện theo Điều 4 Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội.

b) Định hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh

b1) Trở thành Trung tâm tài chính quốc tế có hệ sinh thái tài chính đa dạng, hiện đại; cung cấp các dịch vụ tài chính chuyên sâu, khai thác tác động cộng hưởng, tương hỗ của các dịch vụ tài chính, dịch vụ hỗ trợ khác nhau như: huy động vốn, đầu tư, tiết kiệm, thanh toán, phát hành sản phẩm tài chính.

b2) Tập trung phát triển thị trường vốn gắn với các sản phẩm tài chính, phái sinh tài chính, dịch vụ quản lý tài sản, quản lý quỹ, bảo hiểm; hệ thống ngân hàng, sản phẩm thị trường tiền tệ; phát triển các lĩnh vực dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ (fintech) và đổi mới sáng tạo; lĩnh vực cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; lĩnh vực dịch vụ phát triển, quản lý tài sản số...; thành lập các sàn giao dịch và nền tảng giao dịch mới kết nối với các thị trường hàng hóa vật chất ở trong nước và quốc tế; các dịch vụ chuỗi cung ứng khu vực, trung tâm logistic, vận tải cảng biển; phát triển các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp như kế toán, kiểm toán, dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, dịch vụ pháp lý, tư vấn quản lý tài sản; và các dịch vụ khác theo nhu cầu phát triển của thị trường tài chính.

c) Định hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng

c1) Trở thành trung tâm tài chính quốc tế có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và ứng dụng các công nghệ chiến lược; thu hút các nhà đầu tư lớn, các nhà phát triển, doanh nghiệp khởi nghiệp, chuyên gia công nghệ có tư duy toàn cầu đến làm việc và tạo ra giá trị vượt trội dựa trên môi trường sống và làm việc thân thiện, có bản sắc, dịch vụ chất lượng cao, an ninh an toàn và quản trị minh bạch.

c2) Tập trung phát triển các lĩnh vực tài chính xanh, tài chính thương mại phục vụ doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức và cá nhân không cư trú, các hoạt động thương mại qua biên giới gắn với các khu thương mại tự do, khu công nghệ cao, khu kinh tế mở, khu công nghiệp, khu đô thị công nghiệp số; thử nghiệm có kiểm soát một số mô hình mới như tài sản số, tiền số, thanh toán số; thành lập các sàn giao dịch và nền tảng giao dịch mới; thu hút các quỹ đầu tư, quỹ kiều hối, công ty quản lý quỹ; phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp cung cấp giải pháp tài chính phục vụ tiêu dùng, du lịch, thương mại, logistics và gắn với các dịch vụ tại khu thương mại tự do; các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, phát triển các dịch vụ pháp lý có liên quan; và các dịch vụ khác theo nhu cầu phát triển của thị trường tài chính.

3. Cơ quan điều hành quy định chi tiết Danh mục ngành, nghề, sản phẩm, dịch vụ ưu tiên phát triển phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Lộ trình và kế hoạch phát triển

1. Cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng lộ trình, kế hoạch phát triển, quản lý, giám sát hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương.

2. Trung tâm tài chính quốc tế thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các lĩnh vực mới nổi, phù hợp xu thế tài chính quốc tế hiện nay, trong đó có đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính dựa trên công nghệ, phát triển tài chính xanh, các sản phẩm tài chính của tương lai và cho phép các định chế tài chính là thành viên Trung tâm tài chính quốc tế được thực hiện thử nghiệm các dịch vụ mà thị trường tài chính ngoài Trung tâm tài chính quốc tế chưa có quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa có hướng dẫn thực hiện.

3. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân trình Chính phủ quyết định, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù đối với Trung tâm tài chính quốc tế thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

4. Đối với các vấn đề phát sinh khác với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế kiến nghị lộ trình, kế hoạch phát triển trình Ủy ban nhân dân để báo cáo Chính phủ quyết định, ban hành văn bản xử lý.

Điều 5. Vị trí, địa giới hành chính, diện tích

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng xác định và quyết định vị trí, địa giới hành chính, diện tích quỹ đất bố trí cho Trung tâm tài chính quốc tế; đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức công bố thông tin trên hệ thống hành chính một cửa điện tử của Trung tâm tài chính quốc tế; bổ sung, cập nhập đồng bộ vào nội dung quy hoạch vùng, quy hoạch thành phố trong lần điều chỉnh quy hoạch hoặc lập quy hoạch gần nhất để đảm bảo bố trí kịp thời quỹ đất cho nhu cầu thành lập và tổ chức hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương đề xuất, báo cáo và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bố trí quỹ đất, mục đích sử dụng đất, định hướng phát triển các khu chức năng tại vị trí địa phương giao để thực hiện triển khai việc xây dựng, phát triển Trung tâm tài chính quốc tế, trong đó bao gồm: trụ sở, văn phòng, chi nhánh cho các thành viên, nhà đầu tư chiến lược, các chủ thể có liên quan; khu phức hợp hội nghị, thương mại, du lịch, giải trí cao cấp; khu công nghệ cao; nhà ở và các lĩnh vực khác phù hợp với sự phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Việc bố trí quỹ đất cho Trung tâm tài chính quốc tế cần đáp ứng các điều kiện:

- a) Phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Có quy mô diện tích phù hợp và khả thi về sử dụng đất; điều kiện tự nhiên thích hợp;
- c) Có điều kiện phát triển hạ tầng và vị trí giao thông thuận lợi;
- d) Có khả năng liên kết với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo có trình độ cao;
- đ) Đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4. Việc điều chỉnh vị trí, địa giới hành chính, diện tích Trung tâm tài chính quốc tế được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

Điều 6. Hồ sơ, trình tự thủ tục điều chỉnh vị trí, địa giới hành chính, diện tích Trung tâm tài chính quốc tế

1. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh vị trí, địa giới hành chính, diện tích Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Hồ sơ đề xuất điều chỉnh Trung tâm tài chính quốc tế gồm:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh giải trình về việc nội dung điều chỉnh và sự phù hợp với các quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Nghị định này.

b) Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng và hoạt động đầu tư kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế.

c) Thuyết minh về nhu cầu và phương án điều chỉnh, trong đó bao gồm: căn cứ điều chỉnh; dự kiến tổng mức đầu tư; phương án huy động nguồn lực để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; kế hoạch triển khai.

CHƯƠNG II CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

Điều 7. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân

1. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương do Chính phủ thành lập, thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, có biểu tượng (logo) riêng theo quy định của pháp luật và được mờ tài khoản tại Kho bạc nhà nước.

Điều 8. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chức năng

a) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Chiến lược phát triển Trung tâm tài chính quốc tế gắn với định hướng quốc gia và xu hướng phát triển tài chính quốc tế.

b) Ban hành Kế hoạch huy động nguồn lực, bao gồm nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn lực tư nhân, nguồn lực quốc tế và các nguồn lực khác để đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương.

c) Đối với trường hợp quy định tại khoản 5, Điều 24 Nghị quyết số 222/2025/QH15, cơ quan điều hành báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố các đề xuất hỗ trợ kinh phí không hoàn lại từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp

Fintech và quyết định việc triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận.

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực tài chính, dịch vụ tài chính, các lĩnh vực khác có liên quan theo nhu cầu và theo xu thế phát triển.

d) Quản lý và cấp phép hoạt động liên quan theo thẩm quyền.

e) Phát triển hạ tầng tài chính và hạ tầng phục vụ Trung tâm tài chính quốc tế.

g) Hợp tác, xúc tiến đầu tư và quảng bá quốc tế.

h) Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

i) Thực hiện vai trò chủ đầu tư đối với một số dự án trong Trung tâm tài chính quốc tế.

k) Thực hiện các hoạt động khác do Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Nhiệm vụ

a) Quy định các tiêu chuẩn, tiêu chí về đăng ký Thành viên tại Trung tâm tài chính quốc tế.

b) Ban hành quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí và thủ tục lựa chọn nhà đầu tư chiến lược tại Trung tâm tài chính quốc tế.

c) Phối hợp trong việc đề xuất xây dựng chính sách với các bộ, ngành Trung ương đối với các hoạt động của các tổ chức, cá nhân và hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý các vướng mắc trong quá trình vận hành Trung tâm tài chính quốc tế.

d) Chủ trì cấp phép theo cơ chế thử nghiệm có thời hạn và thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong suốt thời gian thử nghiệm đối với các dịch vụ công nghệ tài chính có tính chất đổi mới sáng tạo, hiện chưa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan nào trong Trung tâm tài chính quốc tế.

e) Thiết lập và vận hành hệ thống hành chính một cửa điện tử cho tất cả thủ tục hành chính liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế. Hệ thống hành chính một cửa bao gồm Hệ thống đăng ký và công nhận Thành viên tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này.

3. Quyền hạn

a) Được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền địa phương liên quan đến hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Được ban hành Quy chế hoạt động hoặc văn bản hướng dẫn để quy định cụ thể về tổ chức và vận hành Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương. Tự chủ về pháp lý trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế

c) Được ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương và đãi ngộ cho công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ quan điều hành theo cơ chế thị trường, chính sách đặc thù, vượt trội phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 5 và điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 222/2025/QH15.

d) Xây dựng và ban hành quy định, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và hướng dẫn nghiệp vụ cho các hoạt động tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế.

đ) Cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký thành viên, Giấy phép hoạt động cho các lĩnh vực tài chính theo thẩm quyền được phân cấp; Giấy phép lao động, tạm trú,... các hoạt động dịch vụ trên Hệ thống hành chính một cửa điện tử Trung tâm tài chính quốc tế.

e) Quyết định ưu đãi và chính sách khuyến khích đầu tư kinh doanh trong Trung tâm tài chính quốc tế.

g) Thuế suất, phí, quy trình nhập cư cho chuyên gia.

h) Thực hiện hợp tác quốc tế với các Trung tâm tài chính quốc tế toàn cầu, tổ chức tài chính đa phương, cơ quan quản lý nước ngoài.

i) Phối hợp Cơ quan giám sát giải quyết tranh chấp trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế.

k) Quản lý ngân sách để tái đầu tư vào hạ tầng và xúc tiến.

l) Được phép huy động vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế, ngân hàng phát triển đa phương; thiết lập quỹ phát triển Trung tâm tài chính quốc tế với nguồn vốn ban đầu từ ngân sách nhà nước và có cơ chế thu hút vốn tư nhân tham gia.

m) Thành lập Hội đồng cố vấn, gồm: các chuyên gia có năng lực, uy tín tại các bộ, ngành; các chuyên gia kinh tế, tài chính trong nước và nước ngoài; các chuyên gia khác trong trường hợp cần thiết.

n) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc; quyết định luân chuyển, điều động, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ tiền lương, chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng đối với người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Cơ quan điều hành theo phân cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

o) Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác; quản lý tài sản, các dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện chế độ tự chủ về sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

p) Được dịch các văn bản quy phạm pháp luật, các biểu mẫu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến các thủ tục hành chính phù hợp với ngôn ngữ áp dụng quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 22/2025/QH15 để áp dụng triển khai hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế.

q) Đề xuất với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các địa phương về cơ chế chính sách vượt trội nhằm tuyển dụng, thu hút người lao động có trình độ chuyên môn cao, đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước đối với các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 9. Cơ cấu, tổ chức của Cơ quan điều hành

1. Cơ cấu, tổ chức gồm: Văn phòng; Ban Chiến lược và Tổng hợp; Ban Pháp chế và các ban chuyên trách khác do Chủ tịch Cơ quan điều hành quyết định, đảm bảo tinh gọn, phù hợp với sự phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế, nhóm nhiệm vụ chính liên quan đến đề xuất chính sách và cung ứng các dịch vụ công trong phạm vi Trung tâm Tài chính quốc tế.

2. Các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính giúp Chủ tịch Cơ quan điều hành thực hiện chức năng quản lý, điều hành hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Chủ tịch Cơ quan điều hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Văn phòng thuộc Cơ quan điều hành.

3. Biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của Cơ quan điều hành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng quyết định. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của các cơ quan theo kế hoạch biên chế hàng năm. Việc phân bổ biên chế giữa các Ban do Chủ tịch Cơ quan điều hành quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc.

4. Lãnh đạo Cơ quan điều hành

a) Cơ quan điều hành có Chủ tịch, một số Phó Chủ tịch (số lượng do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định) và Giám đốc vận hành (có thể thuê chuyên gia quốc tế). Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch cơ quan điều hành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định

b) Chủ tịch là người đứng đầu Cơ quan điều hành, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cơ quan điều hành. Các Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

c) Lãnh đạo Cơ quan điều hành không nhất thiết phải đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh theo quy định tại Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

Chương III CƠ QUAN GIÁM SÁT

Điều 10. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân

1. Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương do Chính phủ thành lập, thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, có biểu tượng (logo) riêng theo quy định của pháp luật và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước.

Điều 11. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chức năng

Giám sát, thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa và xử lý vi phạm trong hoạt động tài chính tại Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan đến các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch; ngoại hối; hoạt động của các ngân hàng; hoạt động tài chính và thị trường vốn; thuế áp dụng; hoạt động về xuất nhập cảnh, cư trú, lao động; lĩnh vực đất đai; lĩnh vực xây dựng, môi trường; hoạt động tài chính thử nghiệm có kiểm soát cho dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ (FinTech) và đổi mới sáng tạo; ưu đãi theo các lĩnh vực; chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược; phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; chính sách xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ; chính sách về phí, lệ phí; hoạt động giải quyết tranh chấp trong quá trình đầu tư kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế.

b) Được ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương và đãi ngộ cho công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ quan giám sát theo cơ chế thị trường, chính sách đặc thù, vượt trội phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 5 và điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 222/2025/QH15

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý và hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

d) Ban hành các kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý và hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

d) Thực hiện các hoạt động thanh tra theo đợt hoặc đột xuất nhằm phòng ngừa và xử lý các vi phạm của các sàn giao dịch, hoạt động của các tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Trung tâm tài chính quốc tế.

e) Đầu mối tiếp nhận những phản ánh kiến nghị về những khó khăn vướng mắc của các nhà đầu tư trong các lĩnh vực tại Trung tâm tài chính quốc tế.

g) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động, tài sản, tài chính được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

h) Phối hợp với Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế trong việc đánh giá, theo dõi và tổng kết hiệu quả triển khai các hoạt động trong khuôn khổ cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo.

i) Thực hiện cơ chế phối hợp tại khoản 6 Điều này.

k) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc; quyết định luân chuyển, điều động, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ tiền lương, chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng đối với người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Cơ quan giám sát theo phân cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

l) Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác; quản lý tài sản, các dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện chế độ tự chủ về sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu, tổ chức gồm: Văn phòng; Ban Kiểm tra và Giám sát; Ban Quản lý rủi ro; Ban Tổng hợp; Ban Thông tin và thống kê tiền tệ và Các ban chuyên trách khác do Chủ tịch Cơ quan giám sát quyết định, đảm bảo tinh gọn, phù hợp với sự phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế, nhóm nhiệm vụ chính liên quan đến xuất chính sách và cung ứng các dịch vụ công trong phạm vi Trung tâm Tài chính quốc tế.

2. Các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính giúp Chủ tịch Cơ quan giám sát thực hiện chức năng tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Chủ tịch Cơ quan giám sát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Văn phòng thuộc Cơ quan giám sát.

3. Biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của Cơ quan giám sát do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng quyết định. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của các cơ quan theo kế hoạch biên chế hàng năm. Việc phân bổ biên chế giữa các Ban do Chủ tịch Cơ quan giám sát quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc.

4. Lãnh đạo Cơ quan giám sát

a) Cơ quan giám sát có Chủ tịch và một số Phó Chủ tịch (số lượng do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định) và Giám đốc vận hành (có thể thuê chuyên gia quốc tế). Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch cơ quan giám sát do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

b) Chủ tịch là người đứng đầu Cơ quan giám sát, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cơ quan giám sát. Các Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

c) Lãnh đạo Cơ quan giám sát không nhất thiết phải đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh theo quy định tại Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

CHƯƠNG IV CƠ QUAN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 13. Cơ quan giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh

1. Việc tranh chấp của nhà đầu tư tại Trung tâm tài chính quốc tế được giải quyết trên cơ sở trọng tâm là thỏa thuận giữa các bên tại Trung tâm tài chính quốc tế; khi các bên thỏa thuận không thành, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của Chính phủ về Trung tâm trọng tài quốc tế và Tòa án chuyên biệt.

2. Việc giải quyết các tranh chấp của các nhà đầu tư liên quan đến hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Tòa án chuyên biệt được thực hiện theo Luật Tổ chức tòa án và các quy định khác có liên quan.

CHƯƠNG V QUY CHẾ PHỐI HỢP

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế

1. Các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc khi cần giải quyết vấn đề đột xuất, các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế báo cáo tình hình hoạt động, kế hoạch triển khai, khó khăn, vướng mắc và các vấn đề cần xin ý kiến, gửi Ủy ban nhân dân thành phố, các bộ, ngành và cơ quan ngang bộ theo lĩnh vực quản lý nhà nước.

3. Quản lý, điều hành và giám sát hoạt động trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế; xây dựng quy chế về chia sẻ thông tin, xử lý sự cố, phối hợp kiểm tra và hỗ trợ đầu tư; xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế

thành lập Tổ công tác liên ngành gồm đại diện Cơ quan điều hành, Cơ quan giám sát, Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành tại địa phương và cơ quan Trung ương để xử lý nhanh các vấn đề liên quan tới hoạt động Trung tâm tài chính quốc tế; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thanh tra, kiểm tra các thành viên, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng xây dựng quy chế phối hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu thành viên; thiết lập nền tảng quản lý dữ liệu an toàn và đồng bộ hóa thời gian thực bảo vệ lẫn nhau trước các rủi ro về thiên tai, tấn công mạng; cung cấp thông tin về định hướng phát triển sản phẩm riêng biệt, phát huy thế mạnh của từng thành phố; bảo đảm sự công bằng, tương hỗ lẫn nhau, hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế hàng đầu, nâng tầm vị thế của Việt Nam trong mạng lưới tài chính toàn cầu gắn với động lực tăng trưởng kinh tế quốc gia.

5. Cơ quan giám sát phối hợp, trao đổi thông tin với Cơ quan điều hành trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, đăng ký và công nhận Thành viên, cấp phép và quản trị rủi ro thị trường.

CHƯƠNG VI TÀI CHÍNH CỦA TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Điều 15. Nguồn thu của Trung tâm tài chính quốc tế

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Thu từ phí, lệ phí của các Thành viên và các hoạt động giao dịch từ các nhà đầu tư trong Trung tâm tài chính quốc tế. Thu từ cung cấp các dịch vụ liên quan đến sàn giao dịch, nền tảng giao dịch, công nghệ, đào tạo thành viên, nhà đầu tư trong Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao

5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 16. Sử dụng nguồn thu

1. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo pháp luật có liên quan về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam và các văn bản liên quan.

2. Chi thực hiện các dịch vụ công hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao.

3. Chi cho hoạt động quản lý Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Chi thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác.

Điều 17. Chi hoạt động quản lý Trung tâm tài chính quốc tế

1. Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý;
2. Chi thuê tư vấn, thuê chuyên gia...;
3. Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;
4. Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động;
5. Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động ;
6. Chi các khoản đào tạo, hợp tác quốc tế của Trung tâm.
7. Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Trung tâm.

Điều 18. Quản lý tài sản, tài chính Trung tâm tài chính quốc tế

1. Cơ quan điều hành ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Trung tâm tài chính quốc tế.
2. Cơ quan điều hành có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Trung tâm định kỳ theo quy định của pháp luật.
3. Cơ quan giám sát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát về tài sản, tài chính của Trung tâm tài chính quốc tế.

CHƯƠNG VII

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRUNG TÂM TÀI CHÍNH

Điều 19. Nội dung quản lý nhà nước đối với Trung tâm tài chính quốc tế

1. Xây dựng các cơ chế chính sách và chỉ đạo thực hiện các chính sách, phương hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế và thu hút, xúc tiến đầu tư vào Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến việc đầu tư, quy hoạch xây dựng, xây dựng, đắt đai, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phát triển và quản lý hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận; tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ hỗ trợ có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh của các nhà đầu tư, thành viên tại Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Hợp tác quốc tế để phát triển Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng bố trí ngân sách để đầu tư cơ sở hạ tầng, nguồn lực cho xây dựng, phát triển Trung tâm tài chính quốc tế, xúc tiến đầu tư vào Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng đề xuất với Chính phủ các chủ trương, định hướng, kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp trong quá trình triển khai xây dựng, phát triển Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết kế, xây dựng và vận hành Hệ thống đăng ký và công nhận Thành viên và các hệ thống thông tin có liên quan trong Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Công an

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng triển khai cung cấp hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng dữ liệu và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Hệ thống đăng ký và công nhận Thành viên, đáp ứng nhu cầu của Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, giám sát vận hành các hệ thống thông tin trong Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia đối với các hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến cơ sở hạ tầng thông tin trọng yếu quốc gia; xây dựng các phương án bảo vệ, ứng phó với các tình huống khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho Trung tâm tài chính quốc tế; thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng đối với khu vực Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo đợt hoặc đợt xuất nhằm phòng ngừa và xử lý các vi phạm của các tổ chức tín dụng, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo đợt hoặc đợt xuất nhằm phòng ngừa và xử lý các vi phạm của các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch, sở giao dịch hàng hóa hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Nội Vụ

Tham gia, hướng dẫn tổ chức, hoạt động của Cơ quan điều hành, Cơ quan giám sát trong Trung tâm tài chính quốc tế và xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với việc điều chỉnh biên chế đáp ứng nhiệm vụ của Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng

1. Tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng Trung tâm tài chính quốc tế, xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách và nguồn lực tư nhân)

2. Xây dựng và triển khai phương án đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực cho Trung tâm tài chính quốc tế; xây dựng kế hoạch thành lập, bố trí và tuyển dụng nguồn nhân lực, chuyên gia cho các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Trong quá trình triển khai xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế, kịp thời đề xuất các giải pháp cụ thể để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan thúc đẩy hợp tác với các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia quốc tế để tham gia triển khai xây dựng, vận hành và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế và các hoạt động liên quan khác; thuê chuyên gia, tổ tư vấn, tổ chức nghiên cứu, hội nghị, hội thảo liên quan để xây dựng cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế, quy chế hoạt động, chính sách liên quan hiệu quả, minh bạch, sớm đi vào vận hành.

5. Chịu trách nhiệm về quản lý nhà nước toàn diện trên địa bàn; Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo trong các Cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế; chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong phạm vi pháp luật quy định; xây dựng quy chế phối hợp do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để thống nhất xử lý các vấn đề liên quan tới đất đai, xây dựng, hạ tầng, dịch vụ công, an ninh trật tự, hỗ trợ cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế trong cấp phép, thanh tra, quy hoạch, hạ tầng, an ninh, phòng cháy chữa cháy, môi trường theo cơ chế đầu mối phối hợp.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

Phạm Minh Chính

